

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST

Ngày 05-11-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Khanh

Ông Nguyễn Văn Quyết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Sao - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã C, huyện B, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn H, xã D, huyện B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã C, huyện B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ngày 17 tháng 3 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên xô xát và chàm. Anh Th thường xuyên xúc phạm đến danh dự của chị. Anh Th hay rượu chè say xỉn. Thời gian anh Th đi làm bữa được bữa không. Ngoài ra giữa chị và mẹ chồng còn xảy ra mâu thuẫn. Nhà anh Th có ba thế hệ chung sống trong một ngôi nhà 4 gian chật chội nên thường xuyên xảy ra va chạm giữa mẹ chồng với các nàng dâu, giữa chị em dâu, các cháu. Vợ chồng chị cùng với con chị đã từng phải dọn về nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn Trần Hải, xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo sinh sống một thời gian. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đều được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng hơn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017, sau đó vợ chồng hàn gắn lại ngày 12 tháng 02 năm 2018 (dương lịch) sau đó ở với nhau 02 tháng, lại đến ngày 29 tháng 4 năm 2018 (dương lịch) vợ chồng chị sống ly thân, không còn chung sống, quan hệ gì với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 04/9/2012. Khi ly hôn, chị nhận nuôi con chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Mức cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, anh Th thường xuyên rượu chè, hay say xỉn nên không thể chăm sóc con tốt bằng chị được. Chị có công việc, có thu nhập và chỗ ở ổn định. Nhà anh Th đông người, có 03 thế hệ cùng chung sống trong một ngôi nhà chật chội. Trước đây, chị anh Th cùng con của anh chị từng phải dọn về nhà bố mẹ chị thủy sinh sống do nhà anh Th quá chật chội. Con chung của anh chị lại là con gái nên mẹ con chị dễ chia sẻ cùng nhau về mọi mặt tâm sinh lý sẽ tốt hơn nếu con gái chị sống cùng bố. Nhiều lần, chị Th đến nhà anh Th gặp con nhưng đều bị anh Th chửi bới, đe dọa, không cho chị gặp con. Hiện nay, chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th có bản tự khai và tại biên bản hòa giải, anh Th trình bày:

Về điều kiện kết hôn, thời điểm kết hôn như nội dung chị Th trình bày ở trên là đúng. Anh xác nhận cuộc sống vợ chồng có lúc xô xát, va chạm, mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống cũng như không hợp nhau về tính cách, thường xuyên xô xát và chàm. Ngoài ra còn có nguyên nhân mâu thuẫn mẹ chồng với nàng dâu, giữa chị Th với mẹ anh Th. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả; vợ chồng anh đã

sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng, nghĩa vụ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Th. Nếu chị Th cứ cố tình xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị Th 1 phía.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị Th có 01 con chung như chị Th trình bày trên là đúng. Khi ly hôn, anh xin nhận nuôi con chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về mức cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, anh đi làm cũng có thu nhập ổn định.

Về tài sản, nợ chung: Anh, chị không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của người làm chứng, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh NGUYỄN VĂN TH.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 04/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, không xét.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th và bị đơn là anh NGuyễn Văn Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở tại thôn 5, xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo ngày 17/3/2011. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc được 06 năm sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra giữa chị Th và mẹ chồng có nhiều mâu thuẫn do phải chung sống 03 thế hệ khác nhau trong một ngôi nhà cũng dẫn đến những xô xát, va chạm. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Chị Th xin ly hôn với anh Th, anh Th không đồng ý, nhưng trong trường hợp nếu chị Th vẫn cố tình xin ly hôn thì anh Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th xin ly hôn với anh NGuyễn Văn Th.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 04/9/2012. Cả chị Th và anh Th đều có nguyện vọng nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy cả chị Th và anh Th đều giao nộp cho Tòa án các tài liệu chứng minh về việc anh, chị cùng có việc làm ổn định, có mức thu nhập ổn định. Qua xác minh và tại biên bản lấy lời khai người làm chứng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh Th, chị Th cùng có việc làm ổn định, có thu nhập. Hiện nay, anh Th đang sống cùng mẹ đẻ anh Th và anh trai, chị dâu cùng con, cháu tại một ngôi nhà có 3 thế hệ chung sống. Nguyên nhân dẫn đến việc anh chị mâu thuẫn cũng một phần do gia đình anh Th có nhiều thế hệ chung sống trong một ngôi nhà chật chội nên nảy sinh mâu thuẫn giữa mẹ chồng, nàng dâu cùng các chị em dâu, các cháu. Anh Th, chị Th cùng con gái đã từng phải về nhà bố mẹ đẻ chị Th sinh sống một thời gian do chỗ ăn ở, sinh hoạt tại nhà anh Th chật chội. hiện nay, chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Trong nhà chị Th chỉ có bố mẹ đẻ và chị

Th sinh sống. Bố mẹ đẻ chị Th đều có nguyện vọng muốn chị Th cùng con gái về chung sống với ông bà do có chỗ ăn ở, sinh hoạt rộng rãi. Ngoài ra, anh Th nhiều lúc hay uống rượu vào dẫn đến say xỉn. Cháu Quỳnh Chi lại là con gái. Nhiều lần, chị Th muốn đến thăm con nhưng bị anh Th ngăn cản không cho chị gặp con. Chị Th có việc làm ổn định, có thu nhập, có nơi ở và cư trú ổn định nên đảm bảo được việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung được tốt. Qua xác minh tại địa phương đều cho thấy việc giao con gái Nguyễn Quỳnh Chi cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho con phát triển tốt hơn giao cho anh Th. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Th. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Th và anh Th xin tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh Th không có tài sản chung, nợ chung nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 04/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận nên không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0001106 ngày 17 tháng 7 năm 2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện B;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Cổ Am, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Tuyển**